

Ngày 30/09/2025	14,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	20.0%	33.3%	73.5%

Q3/25	ROE	0.4%	+/- YoY ▲ 0.4%
-------	-----	------	-------------------

Q3/25	DT thuần	120	QoQ ▲ 13.0 ▲ 12.1%	YoY ▲ 49.8 ▲ 70.9%
		tỷ VNĐ		

9T 2025		YoY
DT thuần	281	▲ 97.0
	tỷ VNĐ	▲ 53.0%

Q3/25	LN gộp	28.1	QoQ ▼ 3.00 ▼ 9.7%	YoY ▼ 0.60 ▼ 2.1%
		tỷ VNĐ		

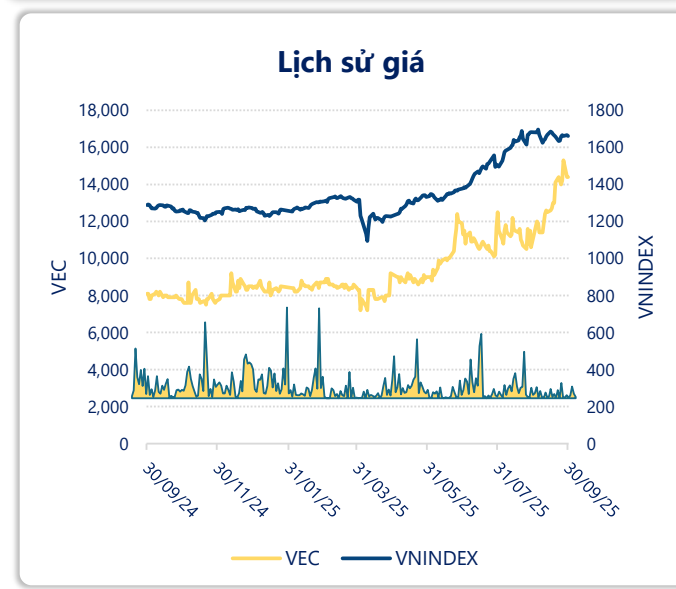
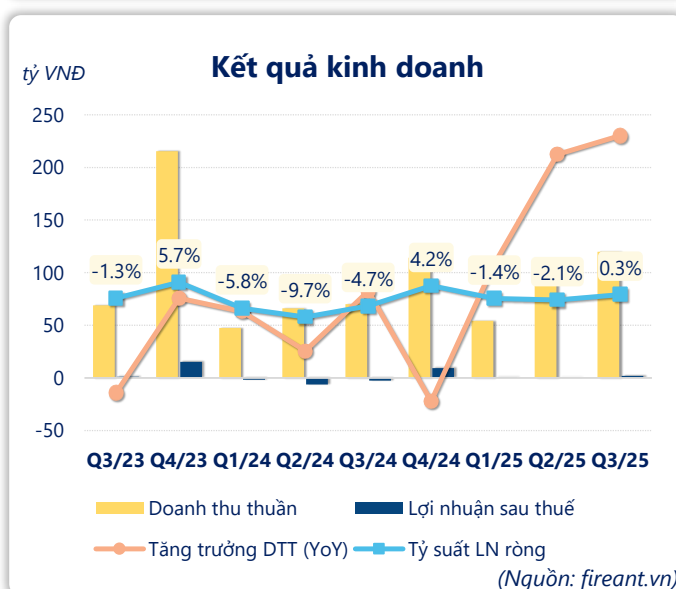
	9T 2025	
LN gộp	86.5	YoY ▲ 0.80 ▲ 1.0%
	tỷ VNĐ	

Q3/25	LN thuần	1.87	QoQ ▼ 0.63 ▼ 25.4%	YoY ▲ 4.13 ▲ 183%
		tỷ VNĐ		

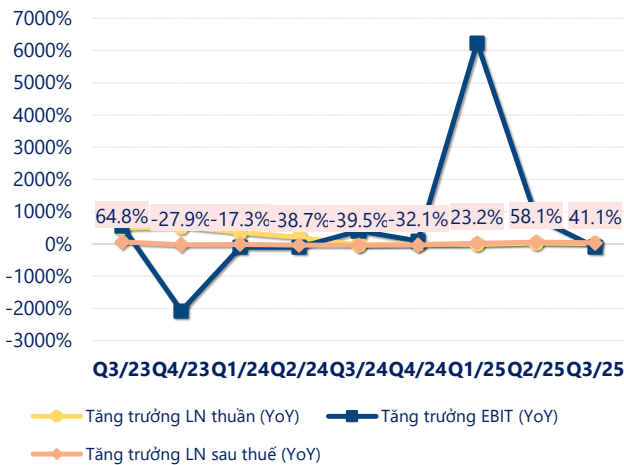
9T 2025		
LN thuần	4.92	YoY ▲ 14.3 ▲ 152%
	tỷ VNĐ	

Q3/25	LN sau thuế	1.94	QoQ ▲ 1.77 ▲ 1039%	YoY ▲ 4.44 ▲ 177%
		tỷ VNĐ		

LN sau thuế	9T 2025	2.69	YoY ▲ 13.0 ▲ 126%
		tỷ VNĐ	

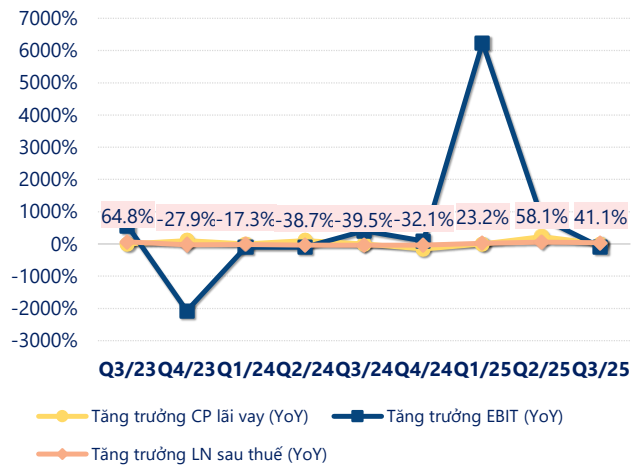


Tăng trưởng lợi nhuận



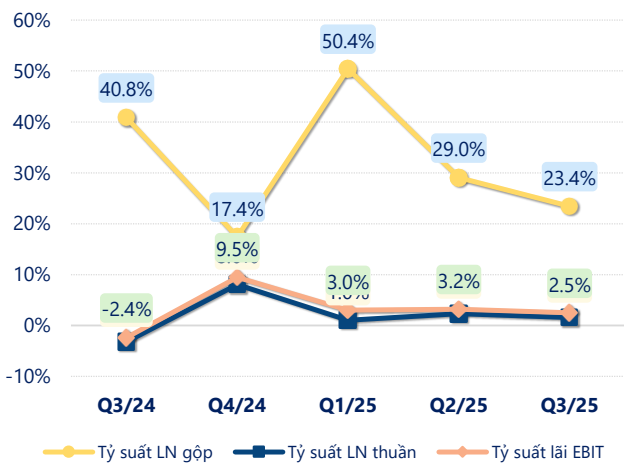
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



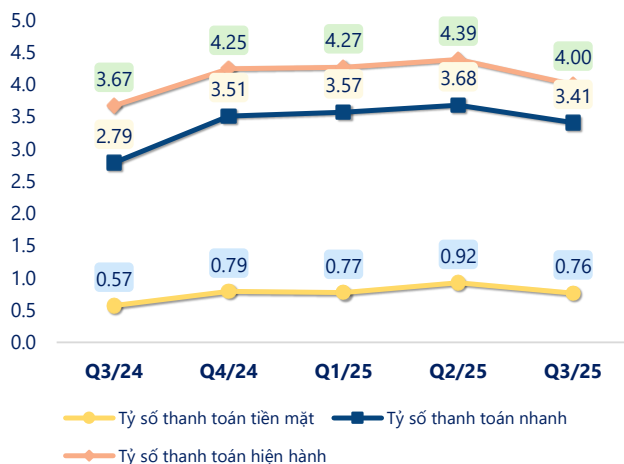
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



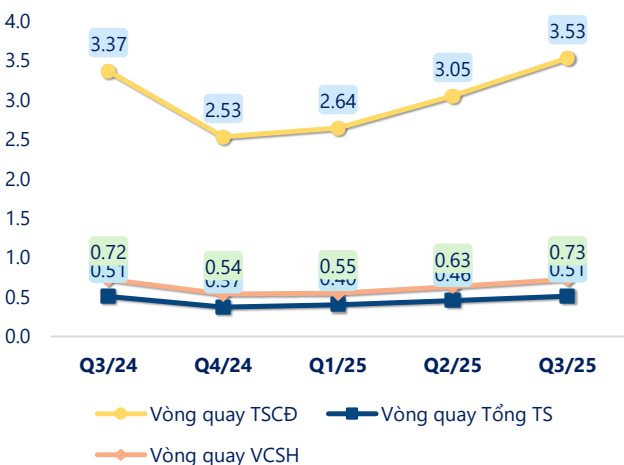
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



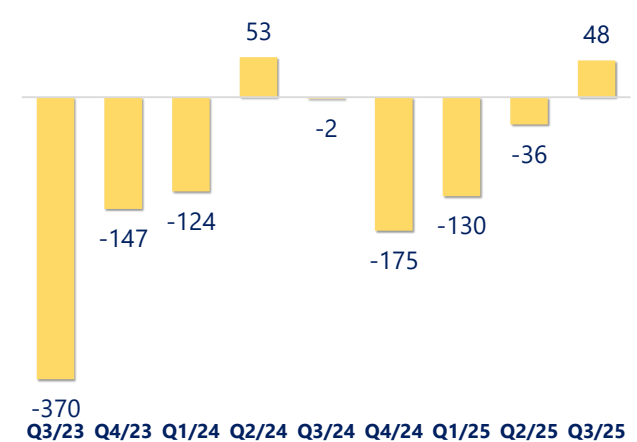
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	120	70.2	70.9%	281	184	53.0%
Giá vốn hàng bán	91.9	41.5	121%	195	98.1	98.5%
Lợi nhuận gộp	28.1	28.7	-2.1%	86.5	85.7	1.0%
Doanh thu HĐTC	2.24	2.05	9.4%	6.74	5.85	15.3%
Chi phí TC	0.00	0.09	-99.9%	0.16	0.60	-73.9%
Chi phí lãi vay	0	0.04	-100%	0.03	0.45	-94.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0.18	0.05	226%
Chi phí bán hàng	10.7	12.8	-16.5%	31.6	38.3	-17.5%
Chi phí QLDN	17.8	20.1	-11.5%	56.8	62.1	-8.6%
LN thuần từ HĐKD	1.87	-2.26	183%	4.92	-9.38	152%
Lợi nhuận khác	1.09	0.54	103%	3.10	5.44	-43.0%
LN trước thuế	2.96	-1.72	272%	8.02	-3.94	304%
Lợi nhuận sau thuế	1.94	-2.50	177%	2.69	-10.3	126%
LNST của CĐ cty mẹ	0.38	-3.29	112%	-2.66	-12.4	78.6%

(Nguồn: fireant.vn)

